

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG
MÃ HỌC PHẦN: 0102000894

1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

- Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	30 + 30 = 60
T = Bài tập					
P = Thực hành	30	0	0	0	
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Tự chọn

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không.

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh: Không

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị - khoa Cơ bản.

2. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị - khoa Cơ bản.

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

• Về kiến thức

MT 1: Nhận thức được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của tâm lý học.

MT 2: Phân tích được bản chất hiện tượng tâm lý người, phân loại các hiện tượng tâm lý và mô tả được các nguyên tắc, phương pháp nghiên cứu tâm lý.

MT 3: Xác định được cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người.

MT 4: Phân tích được bản chất, các qui luật của các quá trình nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính và vai trò của nó trong hoạt động thực tiễn; phân tích được bản chất và sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức.

MT 5: Phân tích được bản chất nhân cách, trình bày được các thuộc tính tâm lý nhân cách, chỉ ra được các con đường hình thành, phát triển nhân cách của cá nhân. Xác định được các loại sai lệch hành vi cá nhân, nguyên nhân và các biện pháp khắc phục chúng.

- **Về kỹ năng**

MT 6: Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý ở người trong hoạt động, trong quan hệ ứng xử và thực tiễn hoạt động kinh doanh du lịch.

MT 7: Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học để giải các bài tập môn học và giải quyết các nhiệm vụ học tập.

MT 8: Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc hình thành, phát triển tâm lý, ý thức nhân cách của bản thân và nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT 9: Thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong đời sống, trong quan hệ ứng xử và đặc biệt là trong hoạt động kinh doanh du lịch.

MT 10: Có quan điểm duy vật biện chứng khi xem xét các hiện tượng tâm lý người trong đời sống xã hội.

MT 11: Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn tâm lý học, có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức tâm lý vào trong cuộc sống và trong nghề nghiệp sau này.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
0102000894	Tâm lý học đại cương	1	2	1	0	1	2	1	1	1	1
		PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	
		2	1	1	2	0	1	1	1	1	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1, MT2	CO1	Phân tích được bản chất hiện tượng tâm lý người; phân loại các hiện tượng tâm lý.	PO1, PO2, PO3
MT3	CO2	Xác định được cơ sở tự nhiên và xã hội của hiện tượng tâm lý.	PO4, PO5, PO6
MT4	CO3	Phân tích được bản chất, qui luật của các quá trình nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính; phân tích được bản chất phát triển tâm lý, ý thức.	PO7, PO8, PO9
MT5	CO4	Phân tích được bản chất nhân cách cá nhân. Xác định được các loại sai lệch hành vi cá nhân, nguyên nhân và các biện pháp khắc phục.	PO10, PO11, PO12
Kỹ năng			
MT6	CO5	Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý trong hoạt động, trong quan hệ ứng xử.	PO13, PO14, PO16, PO17
MT7	CO6	Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học để giải quyết các nhiệm vụ học tập	PO17, PO18
MT8	CO7	Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc hình thành, phát triển tâm lý, ý thức nhân cách của bản thân.	PO19
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT9, MT10	CO8	Thấy rõ tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong đời sống, trong quan hệ ứng xử.	PO16, PO17, PO18
MT11	CO9	Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn tâm lý học, vận dụng kiến thức tâm lý vào cuộc sống.	PO18, PO19

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Nội dung học phần gồm những vấn đề chung của tâm lý học:

- Tâm lý, phản ánh tâm lý, sự lĩnh hội nền văn hóa xã hội, hoạt động và hoạt động chủ đạo, giao tiếp, ý thức và chú ý, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý.

- Nhận thức và học tập: đặc trưng nhận thức, nhận thức cảm tính, tư duy, tưởng tượng, trí nhớ, ngôn ngữ, sự phát triển các quá trình nhận thức, sự học và hoạt động học, sự hình thành hoạt động học.

- Nhân cách và sự hình thành nhân cách: khái niệm nhân cách, các phẩm chất và thuộc tính nhân cách, sự phát triển nhân.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong học phần.	CO4, CO5, CO6, CO7
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung học phần vào các vấn đề thực tiễn.	CO6, CO7, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO8, CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên dự học trên lớp ít nhất 80% số giờ của học phần.

- Sinh viên phải có đủ tài liệu để học tập.

- Sinh viên phải chuẩn bị những nội dung tự học và thảo luận, nộp sản phẩm dưới dạng văn bản (sản phẩm là một trong những cơ sở để đánh giá tính chuyên cần và thái độ học tập của học viên).

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3, CO4	10
		10	+ Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO5, CO6, CO7	10
2	Thường xuyên	30	+ Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân. Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan.	CO1, CO2, CO3, CO4	10
3	Thi kết thúc HP	50	+ Thi kết thúc học phần. + Hình thức thi: Trắc nghiệm khách quan. + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1]. Tập bài giảng Tâm lý học đại cương - Thư viện Đại học Nam Cần Thơ.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Thị Kim Ngân, *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, năm 2013.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	<p>Chương 1: Tâm lý học là một khoa học</p> <p>1. Đối tượng, nhiệm vụ và ý nghĩa của tâm lý học</p> <p>1.1. Tâm lý là gì ?</p> <p>1.2. Đặc điểm của tâm lý học.</p>	[1].	CO7, CO8, CO9

	<p>1.2. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học.</p> <p>1.3. Ý nghĩa của tâm lý học.</p> <p>2. Bản chất, chức năng, phân loại hiện tượng tâm lý</p> <p>2.1. Bản chất hiện tượng tâm lý người theo quan điểm TLH DVBC</p> <p>2.2. Chức năng của tâm lý.</p> <p>2.3. Phân loại các hiện tượng tâm lý.</p> <p>3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý.</p> <p>3.1. Các nguyên tắc phương pháp luận của việc nghiên cứu tâm lý.</p> <p>3.2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý</p>		
	<p>Chương 2: Cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người</p> <p>1. Cơ sở tự nhiên của tâm lý người.</p> <p>1.1. Di truyền và tâm lý.</p> <p>1.2. Não và tâm lý.</p> <p>1.3. Hệ thống tín hiệu hai và tâm lý.</p> <p>2. Cơ sở xã hội của tâm lý người.</p> <p>2.1. Nền văn hoá xã hội và tâm lý.</p> <p>2.2. Hoạt động và tâm lý .</p> <p>2.3. Giao tiếp và tâm lý</p>	<p>[1], [2]</p>	<p>CO1, CO2, CO3</p>
	<p>Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức</p> <p>1. Hình thành phát triển tâm lý về phương diện cá thể.</p> <p>1.1. Quan điểm TLHDVBC về sự phát triển tâm lý.</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển tâm lý.</p> <p>2. Sự hình thành, phát triển ý thức về phương diện cá thể.</p> <p>2.1. Khái niệm, cấu trúc của ý thức.</p> <p>2.2. Sự hình thành, phát triển ý thức cá nhân.</p> <p>2.3. Các cấp độ của ý thức.</p>	<p>[1]</p>	<p>CO2, CO3, CO4</p>

	<p>3. Ý thức và chú ý.</p> <p>3.1. Khái niệm chung về chú ý.</p> <p>3.2. Các loại chú ý.</p> <p>3.3. Các thuộc tính của chú ý</p>		
	<p>Chương 4: Hoạt động nhận thức</p> <p>1. Nhận thức cảm tính.</p> <p>1.1. Khái niệm cảm giác, tri giác</p> <p>1.2. Các quy luật của cảm giác, tri giác.</p> <p>1.3. Quan sát và năng lực quan sát.</p> <p>2. Nhận thức lý tính.</p> <p>2.1. Tư duy.</p> <p>2.2. Tưởng tượng.</p> <p>3. Trí nhớ.</p> <p>3.1. Khái niệm trí nhớ.</p> <p>3.2. Các quá trình cơ bản của trí nhớ</p> <p>4. Ngôn ngữ và nhận thức.</p> <p>4.1. Khái niệm ngôn ngữ.</p> <p>4.2. Chức năng của ngôn ngữ.</p> <p>4.3. Các dạng hoạt động ngôn ngữ.</p> <p>4.4. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức</p>	<p>[1], [2]</p>	<p>CO3, CO4, CO5, CO6, CO7</p>
	<p>Chương 5: Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách</p> <p>1. Khái niệm chung nhân cách.</p> <p>1.1. Định nghĩa.</p> <p>1.2. Đặc điểm của nhân cách .</p> <p>2. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách.</p> <p>2.1. Xu hướng.</p>	<p>[1], [2]</p>	<p>CO5, CO6, CO7, CO8, CO9</p>

<p>2.2. Năng lực.</p> <p>2.3. Tính cách.</p> <p>2.4. Khí chất.</p> <p>2.5. Tình cảm, ý chí.</p> <p>3. Sự hình thành và phát triển nhân cách.</p> <p>3.1. Hoạt động và nhân cách.</p> <p>3.2. Giao tiếp và nhân cách.</p> <p>3.3. Giáo dục và nhân cách.</p> <p>3.4. Sự tự hoàn thiện nhân cách.</p> <p>4. Những sai lệch hành vi trong sự phát triển nhân cách.</p> <p>4.1. Hành vi và các chuẩn mực hành vi.</p> <p>4.2. Phân loại các sai lệch hành vi và cách khắc phục</p>		
--	--	--

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu, micro.

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cần Thơ, ngày tháng năm 201...

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)



NGND.GS-TS. Võ Tông Xuân